TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN BIÊN** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 15-11-2019
V/v tranh chấp về nuôi con của nam nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Oanh Kiều.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Rum;

2. Ông Nguyễn Khắc Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Hải, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh *tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Vịnh-Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 521/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 9 năm 2019 về "tranh chấp về nuôi con của nam nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2019/QĐXX-ST ngày 25 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1986; cư trú tại: Ấp Đ, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn: Anh Huỳnh Công T, sinh năm 1981; cư trú tại: Ấp Đ, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh.

Chị D, anh T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 16/9/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị D trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Huỳnh Công T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2004 đến nay, không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, anh T

thường xuyên uống rượu, không chăm sóc gia đình. Cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, chị yêu cầu ly hôn với anh T.

- Về con chung: Chị và anh Huỳnh Công T có 03 người con chung tên Huỳnh Thị Huỳnh N, sinh ngày 22/02/2005; Huỳnh Tuấn A, sinh ngày 02/10/2009 và Huỳnh Tấn Đ, sinh ngày 13/12/2010. Chị yêu cầu được nuôi 03 người con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Huỳnh Công T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh thừa nhận những lời trình bày của chị Nguyễn Thị D về quá trình chung sống giữa anh và chị D là đúng. Anh và chị D tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2004 đến nay, không đăng ký kết hôn. Anh và chị D chung sống với nhau không phát sinh mâu thuẫn, anh không biết lý do chị D yêu cầu ly hôn. Nay anh đồng ý ly hôn với chị D.

- Về con chung: Anh thừa nhận anh và chị D có 03 người con chung như lời trình bày của chị D. Anh đồng ý giao 03 người con chung cho chị D nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm:

- Qua công tác kiểm sát xét thấy từ khi thụ lý việc dân sự, tư cách tham gia tố tụng của đương sự, cấp, tống đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự, chuyển hồ sơ việc dân sự, quá trình thu thập chứng cứ, lấy lời khai, thời hạn giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận chị D và anh T là vợ chồng.

Về con chung: Chị D và anh T tự nguyện thỏa thuận giao cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu Huỳnh Thị Huỳnh N, sinh ngày 22/02/2005; cháu Huỳnh Tuấn A, sinh ngày 02/10/2009 và cháu Huỳnh Tấn Đ, sinh ngày 13/12/2010. Ghi nhận chị Nguyễn Thị D không yêu cầu anh Huỳnh Công T cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị D và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị D phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị D, anh Huỳnh Công T là nguyên đơn, bị đơn trong vụ án vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị D, anh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị D và anh Huỳnh Công T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2004 đến nay. Chị D, anh T có đủ điều kiện đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nhưng anh chị không đăng ký kết hôn. Nay chị D yêu cầu ly hôn với anh T, căn cứ khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 9, khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử không công nhận chị D, anh T là vợ chồng.

[3] Về con chung:

Chị Nguyễn Thị D và anh Huỳnh Công T có 03 người con chung tên Huỳnh Thị Huỳnh N, sinh ngày 22/02/2005; Huỳnh Tuấn A, sinh ngày 02/10/2009 và Huỳnh Tấn Đ, sinh ngày 13/12/2010. Chị D và anh T thỏa thuận giao 03 cháu cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, là phù hợp với nguyện vọng của các con và đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung:

Chị D và anh T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chị Nguyễn Thị D phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 9, 14, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Thị D và anh Huỳnh Công T là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu Huỳnh Thị Huỳnh N, sinh ngày 22/02/2005; cháu Huỳnh Tuấn A, sinh ngày 02/10/2009 và cháu Huỳnh Tấn Đ, sinh ngày 13/12/2010. Ghi nhận chị Nguyễn Thị D không yêu cầu anh Huỳnh Công T cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn anh Huỳnh Công T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung; chị Nguyễn Thị D cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Anh T không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị D và anh Huỳnh Công T không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị D đã nộp theo biên lai thu số 0006724 ngày 19 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Chị D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị D, anh Huỳnh Công T vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- CC THADS huyện Tân Biên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phạm Oanh Kiều